

Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ

TP. N, ngày 03 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim C**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn: Anh Phạm Văn U**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số nhà 10, đường N, phố 1, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Kim C và anh Phạm Văn U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Bùi Thị Kim C và anh Phạm Văn U có 02 con chung là cháu Phạm Minh T, sinh ngày 06/12/2016 và cháu Phạm Minh T1, sinh ngày 05/7/2018. Giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Minh T1 và giao cho anh U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Minh T cho đến khi cháu T1, cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Bùi Thị Kim C và anh Phạm Văn U có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở chị C, anh U trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Kim C và anh Phạm Văn U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Bùi Thị Kim C và anh Phạm Văn U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Kim C nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền án phí chị C phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0000936 ngày 20/10/2022 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình; chị C được hoàn lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND TP N;
- THADS TP N;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Phạm Diệu Oanh
(ĐÃ KÝ)

